

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 09 - 8 - 2018

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Dũng

2. Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương- Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX- ST ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T. Sinh năm: 1971.

Trú tại: Số 59 đường C, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đ. Sinh năm: 1981.

Trú tại: Số 91 đường Y, quận C, TP. Đà Nẵng, theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng được UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng chứng thực ngày 09/02/2018- Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê H. Sinh năm: 1971.

Trú tại: Số K1/09, đường P, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Nguyên vào ngày 10/12/2014 bà có cho ông Lê H mượn số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 16/01/2015. Sau khi đến hạn trả tiền, ông Lê H đã trả cho bà được 30.000.000 đồng, còn lại 70.000.000 đồng đến nay ông Lê H vẫn chưa trả cho bà, mặc dù bà đã gặp trực tiếp cũng như liên hệ điện thoại yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H vẫn không chịu trả số tiền đã mượn làm cho bà rất khó khăn trong cuộc sống hằng ngày.

Do vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn giải quyết buộc ông Lê H phải trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 10/12/2014 nhằm bảo vệ quyền lợi cho bà.

Bị đơn ông Lê H đã được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông H trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông H vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê H vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, nên vào ngày 10/12/2014 ông Lê H có mượn của bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là 100.000.000 đồng và hẹn ngày 16/01/2015 sẽ trả cho bà T.

Trong quá trình mượn tiền của bà T thì ông H đã trả cho bà T được 30.000.000 đồng còn lại 70.000.000 đồng đến nay ông Lê H vẫn chưa trả cho bà T.

Do ông H đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số tiền nợ trên nhưng ông H vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm việc trả nợ cho bà T dẫn đến việc phát sinh tranh chấp. Căn cứ ban đầu bà Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện đòi nợ ông Lê H là giấy mượn tiền đề ngày 10/12/2014 với số tiền là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu ông Lê H phải trả cho bà T số tiền nợ 70.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp và thỏa đáng nên không đề cập đến.

Xét thấy rằng số tiền ông H nợ bà T đã lâu nhưng ông H không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà T. Vì vậy, việc bà T yêu cầu ông H trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T; buộc ông Lê H phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là 70.000.000 đồng là phù hợp theo Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Nguyễn Thị Hồng T đối với ông Lê H.

Tuyên xử: Buộc ông Lê H phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 3.500.000 đồng, ông Lê H phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.400.000 đồng, theo biên lai thu số 0001571 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

